

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
trong lĩnh vực công thương thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Đắk Lắk**

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3507/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 3655/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2018;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua Phương án đơn giản hóa 13 thủ tục hành chính trong lĩnh vực công thương thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Đắk Lắk, chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Trên cơ sở Phương án đơn giản hoá được thông qua tại Quyết định này:

1. Giao Sở Công Thương chủ động tham mưu UBND tỉnh có văn bản kiến nghị Bộ Công Thương và các cơ quan có thẩm quyền khác (nếu có) thực thi sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Giao Văn phòng UBND tỉnh kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VPCP (b/c);
- Bộ Công Thương (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng KT, CN, TH;
- Lưu: VT, KSTTHC (D 15).

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

Phụ lục

PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC) LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số/566 /QĐ-UBND ngày 11/7/2018 của
Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

1. Thủ tục “cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai”

1.1. Nội dung đơn giản hóa: Đề nghị sửa đổi nội dung quy định về thành phần hồ sơ đối với thủ tục “cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai” và thủ tục “cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG/LNG/CNG” được quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/5/2016 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/3/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Lý do: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 03/2016/TT-BCT, thì hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai phải có “bản sao giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu hoặc bản sao *giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG*”. Trong khi đó, theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 Thông tư số 03/2016/TT-BCT thì hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG phải có “*bản sao giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai* hoặc hợp đồng thuê nạp LPG”. Quy định như trên là chồng chéo, mâu thuẫn, không thể thực hiện được.

1.2. Kiến nghị thực thi: Đề nghị ban hành văn bản QPPL sửa đổi Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/5/2016 của Bộ Công Thương theo hướng sửa đổi nội dung tại Khoản 2 Điều 9 và Khoản 4 Điều 8 cho thống nhất, đảm bảo tính khả thi trong thực tế.

2. Các thủ tục: “Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực lần đầu” và “cấp lại thẻ Kiểm tra viên điện lực trong trường hợp bị mất hoặc bị hỏng”

2.1. Nội dung đơn giản hóa: Đề nghị gộp chung 02 thủ tục này thành 01 TTHC.

Lý do: Ngoại trừ thành phần hồ sơ của 02 thủ tục có điểm khác nhau, thì hầu như các bộ phận cấu thành khác của 02 TTHC này đều giống nhau (thời hạn giải quyết, cơ quan thực hiện, kết quả thực hiện, yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC...). Do đó, nhằm tránh việc công bố nhiều TTHC không cần thiết, đề nghị gộp chung 02 TTHC này thành thủ tục “cấp, cấp lại thẻ Kiểm tra viên điện lực” cho phù hợp hơn.

2.2. Kiến nghị thực thi: Đề nghị ban hành văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ Công Thương quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện theo hướng gộp chung 02 thủ tục được quy định tại Khoản 1,

Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 27/2013/TT-BCT thành 01 thủ tục “cấp, cấp lại thẻ Kiểm tra viên điện lực”.

3. Các thủ tục: “Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”, “cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”, “cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”

3.1. Nội dung đơn giản hóa: Đề nghị đơn giản hóa điều kiện cấp giấy phép đối với các TTHC này, cụ thể: Bãi bỏ điều kiện “Có quyền sử dụng hợp pháp kho hàng hoặc hệ thống kho hàng với tổng diện tích sàn sử dụng từ 50 m² trở lên” được quy định tại Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

Lý do: Việc đặt ra điều kiện này thực sự không cần thiết và không phù hợp. Điều kiện này là cản trở đáng kể đối với các doanh nghiệp nhỏ đang muốn tham gia vào thị trường bán buôn rượu, tạo ra thuận lợi cho sự độc quyền của các doanh nghiệp lớn và đi ngược lại chính sách của Chính phủ trong hỗ trợ, thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

3.2. Kiến nghị thực thi: Đề nghị ban hành văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung Nghị định số 105/2017/NĐ-CP theo hướng bãi bỏ Khoản 2 Điều 12 Nghị định này (bãi bỏ điều kiện: có quyền sử dụng hợp pháp kho hàng hoặc hệ thống kho hàng với tổng diện tích sàn sử dụng từ 50 m² trở lên).

4. Các thủ tục: “Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)”, “cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)”, “cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)”

4.1. Nội dung đơn giản hóa: Đề nghị quy định rõ ràng, cụ thể hơn đối với điều kiện “Có cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu” quy định tại Khoản 6 Điều 8 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP.

Lý do: Điều kiện này được quy định chưa rõ ràng. Trình độ, chuyên môn như thế nào thì phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu (trung cấp, cao đẳng, đại học; ngành nghề tào tạo hoặc phải có chứng chỉ chuyên môn). Việc quy định chung chung, không rõ ràng sẽ khiến cho doanh nghiệp gặp khó khăn trong thực hiện TTHC; đồng thời, các công chức thực hiện TTHC lại có nhiều cách hiểu, suy đoán khác nhau, có thể gây khó khăn cho doanh nghiệp.

4.2. Kiến nghị thực thi: Đề nghị ban hành văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung Nghị định số 105/2017/NĐ-CP theo hướng quy định rõ, cụ thể về điều kiện, năng lực chuyên môn của cán bộ kỹ thuật quy định tại Khoản 6 Điều 8 Nghị định này.


5. Đối với các thủ tục: “Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu”, “cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu”, “cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu”

5.1. Nội dung đơn giản hóa: Đề nghị quy định rõ nội dung “cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền” và “theo quy định của pháp luật hiện hành” đối với điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu quy định tại Điều 24 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ.

Lý do: Theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC, thì một trong các nguyên tắc quy định TTHC là phải bảo đảm các nguyên tắc “đơn giản, dễ hiểu và dễ thực hiện” và “tiết kiệm thời gian và chi phí của cá nhân, tổ chức và cơ quan hành chính nhà nước”. Việc quy định điều kiện “Được thiết kế, xây dựng và có trang thiết bị theo đúng các quy định hiện hành về quy chuẩn, tiêu chuẩn cửa hàng bán lẻ xăng dầu, an toàn phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền” và “Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành” là chưa rõ ràng, gây mất thời gian, tốn kém cho việc tìm hiểu của cá nhân, tổ chức thực hiện TTHC và công chức giải quyết TTHC...

5.2. Kiến nghị thực thi: Đề nghị ban hành văn bản QPPL bổ sung nội dung quy định tại Điều 24 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu theo hướng quy định rõ “cơ quan có thẩm quyền”, “pháp luật hiện hành” đối với điều kiện để thực hiện các TTHC nêu trên.

6. Thủ tục “cấp lại giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu”

6.1. Nội dung đơn giản hóa: Tại thành phần hồ sơ, đề nghị bỏ nội dung yêu cầu “Bản gốc Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (nếu có)”. 

Lý do: Tại Điểm c Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP quy định các trường hợp cấp lại bao gồm “bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác”, khi đã bị mất, bị cháy, tiêu hủy thì việc yêu cầu “bản gốc” là không còn phù hợp.

6.2. Kiến nghị thực thi: Đề nghị ban hành văn bản QPPL sửa đổi nội dung theo hướng bãi bỏ yêu cầu cung cấp “Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp” trong trường hợp yêu cầu cấp lại giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu tại Điểm c Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP. 